

THẺ KIỂM TRA ĐIỂM SỐ
Học kỳ: 01 - Năm học: 2016-2017

Mã số: 163490A (Số S: 31) - Khoa: Xã hội và Nhân văn - Ngành: Xã hội học

Tên sinh viên: Lê Văn Hùng (Ngày: 22/08/2016)

Mã sinh viên: M, i mã số: 12345678901234567... (trong cột mã sinh viên)

Kiểm tra 1 lần từ ngày đến ngày thi, mỗi lần 1 giờ (nếu có) để kiểm tra 11, 21 lần, mỗi lần 1 giờ.

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	Tên CBGD	Thị	Tiêu	Phòng	Tuần học
								1234567890123456		123456789012345678901
1	ACMC120421_03		Phân tích pháp luật trong XD	2	LT	Lưu Thị Thuần	Thị Sáu	34	C301	234567890123456 (02/09/2016->09/12/2016)
2	ENGL330337_63		Anh Văn 3	3	LT	Quan Diễm Hằng	Thị Hai	345	B314	234567890123456 (29/08/2016->05/12/2016)
3	FENP310618_14		Điểm số môn học	1	DA	Trần Văn Tiến				(->)
4	MATH130301_26		Toán cao cấp A3	3	LT	Nguyễn Minh Hải	Thị Tươi	789	B301	234567890123456 (31/08/2016->07/12/2016)
5	PHYS120202_38		Vật lý 2	2	LT	Trần Thị N. Huyền	Thị Ba	23	C502	234567890123456 (30/08/2016->06/12/2016)
6	PRSK320705_11		Kiểm tra lý thuyết	2	LT	Nguyễn Phạm Thị Mỹ	Thị Bảy	789	B102	6789012345 (01/10/2016->03/12/2016)
7	RCBS320817_05		Kiểm tra thực hành BTCT	2	LT	L. Anh Thuận	Thị Sáu	12	B101	234567890123456 (02/09/2016->09/12/2016)
8	SMFO331118_01		Chức năng của NQ môn học	3	LT	Trần Văn Tiến	Thị Tươi	012	C305	234567890123456 (31/08/2016->07/12/2016)
9	STMA221021_01		Số bài viết (XD LT2, LT3)	2	LT	Lê Thanh Phong	Thị Năm	12	B101	234567890123456 (01/09/2016->08/12/2016)
10	STME222417_01		Chức năng của (XD LT2, LT3)	2	LT	Lê Trung Kiên	Thị Tươi	34	B302	234567890123456 (31/08/2016->07/12/2016)